TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Túy.

- Bà Nguyễn Thị Đoan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Vũ Ngọc L; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 28/7/2003, tại xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Cư trú: Thôn Vũ Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn T, sinh năm 1975; Mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1977; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/7/2024.

Bị hại: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người làm chứng:

Chị Triệu Thị T2, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo; Vắng mặt bị hại và người làm chứng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Vũ Ngọc L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 17/02/2022. Chiều tối ngày 23/02/2024, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích 110 cm^3, màu sơn đen bạc, biển số 17B5-645.60, từ Công ty may thiết bị y tế, ở khu công nghiệp C, thị trấn A, huyện Q, theo đường ĐH72, hướng thị trấn A đi xã A để về nhà. Khoảng 19 giờ 55 phút, L điều khiển xe tới ngã ba giao nhau giữa đường chính ĐH72 với đường nhánh đi thôn N, thuộc thôn N, xã A, huyện Q. Đường ĐH72 thẳng, rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng, rộng 08 mét, chia hai chiều đi, chiều thị trấn A đi xã A và chiều ngược lại, mỗi chiều đường rộng 04 mét, phân chia bởi vạch sơn trắng đơn, kẻ nét đứt (loại vạch rộng 0,1 mét) dọc tim đường. Giáp mép đường bên phải chiều đi là khu vực dân cư và đường đi thôn N, xã A, có độ mở ra đường ĐH72 rộng 3,5 mét (tâm ký hiệu O). Giáp mép đường bên trái là mặt cống thoát nước đổ bê tông xi măng cao bằng mặt đường rộng 0,7 mét, tiếp đến khu vực bãi giữ xe nhà anh Phạm Văn C. Lúc này, trời tối có mưa, đường có đèn chiếu sáng, mật độ phương tiện tham gia giao thông ít. L mặc ngoài áo mưa xanh (dạng cánh dơi), đeo kính cận, đội mũ bảo hiểm (loại nửa đầu), không sử dụng rượu bia, chất kích thích mạnh, bật đèn chiều sáng gần, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/h, trên chiều đường bên phải, cách mép đường khoảng 01 mét. Cách ngã ba khoảng 10 mét, L thấy phía trước cùng chiều có con chó đứng dưới lòng đường, cách mép đường bên phải khoảng 01 mét nên đã điều khiển xe sang trái ra giữa đường để tránh. Qua được con chó, L lại thấy ở phía trước, cách đầu xe khoảng 05 mét, có xe đạp mini, màu sơn xanh, sau biết do bà Phạm Thị T1 mặc áo mưa, đội nón, điều khiển, chở 01 lồng (sọt) kim loại, đi từ đường nhánh (đường T) ra đường chính ĐH72, chếch chéo sang chiều đường bên phải, hướng xã A đi thị trấn A, đã bóp phanh tay để giảm tốc độ. Tuy nhiên, do xe đi nhanh, khoảng cách gần, L không xử lý được, mặt lăn bánh lốp, đĩa phanh bánh trước, ốp mặt nạ, cánh yếm bên phải xe mô tô va chạm với mặt ngoài thanh kim loại khung xe, bánh sau, sọt kim loại phía sau bên trái xe đạp và cẳng chân phải bà T1, ở khu vực giữa đường. Sau va chạm, xe mô tô L điều khiển đổ trái rê 6,9 mét sang mép đường bên trái, đầu xe hướng mặt cống thoát nước, L ngã theo xe; xe đạp đổ trái ở sát mép đường bên phải, chiều xã A đi thị trấn A, đầu xe hướng mặt cống thoát nước, cách vị trí xe mô tô đổ khoảng 03 mét về phía thị trấn A; bà T1 ngã phải theo xe, đầu va chạm với mặt đường. Bị xây sát nhẹ L tự đứng dậy dựng xe mô tô lên đi lại thấy bà T1 chảy máu vùng đầu, nằm ngửa bất tỉnh, đầu hướng mặt cống thoát nước, bị xe đạp đè nên đã dựng xe lên. Bà T1 được người dân đưa đến Bệnh viện Đ, huyện Q. Xe mô tô, xe đạp được dong dựng trên mặt cống thoát nước bên phải chiều xã A đi thị trấn A. L ở lại hiện trường cho đến khi Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện đến. Hậu quả: bà T1 bị chấn thương sọ não, vỡ xương vòm sọ, xương nền sọ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, đụng dập nhu mô não, gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 bên trái, tổn thương màng phổi trái, màng phổi phải, chấn thương gan độ II, gãy ngành ngồi mu, chậu mu trái, gãy hai xương cẳng chân phải, xương cùng cụt lan vào khớp cùng chậu trái, gãy ngành chậu mu phải... được chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh T, bệnh viện H cấp cứu, điều

trị đến ngày 25/5/2024 xuất viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể 75%; xe đạp hư hỏng nhẹ; xe mô tô thiệt hại trị giá 520.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSQP ngày 28/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo L về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo L đã khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô trong điều kiện trời tối, có mưa, tầm nhìn bị hạn chế, không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, đã gây tai nạn đối với bà T1 điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh thôn N ra đường chính ĐH72 chếch chéo sang đường bên phải chiều xã A đi thị trấn A, hậu quả làm bà T1 bị tai nạn giao thông tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%. Sau tai nạn giao thông, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra cho bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo đề nghị xin nhận lại giấy phép lái xe mô tô của bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01giấy phép lái xe mô tô. Đối với 01 đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo có lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ; lời khai của bị hại và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 23/02/2024; Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do (kèm bản ảnh) do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập hồi 08 giờ 10 phút ngày 27/02/2024; Giấy chứng nhận thương tích ngày 23/02/2024 của Bệnh viện đa khoa Phụ Dực huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận thương tích ngày 04/3/2024 kèm bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Giấy chứng nhận thương tích tạm thời ngày 28/2/2024 kèm bệnh án ngoại của Bệnh viện H; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 281/KLTTCT-TTPY ngày 08/7/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T; Biên bản xác minh hệ thống báo hiệu giao thông tại nơi xảy ra vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 08 giờ 30 phút, ngày 26/7/2024; Biên bản thu giữ dữ liệu điện tử và niêm phong dữ liệu điện tử bị tạm giữ do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Q lập ngày 24/02/2024. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 23/02/2024, tại ngã ba giao nhau giữa đường chính ĐH72 với đường nhánh đi thôn N, thuộc thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Vũ Ngọc L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen bạc, dung tích 110 cm^3, biển số 17B5-645.60, lưu thông trên đường ĐH72, hướng thị trấn A đi xã A, trong điều kiện trời tối, có mưa, tầm nhìn bị hạn chế, do không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe đạp mi ni, màu sơn xanh, do bà Phạm Thị T1 điều khiển chở 01 lồng (sọt) kim loại, đi từ đường nhánh (đường T) ra đường chính ĐH72, chếch chéo sang chiều đường bên phải, hướng xã A đi thị trấn A, ở khu vực giữa đường. Hậu quả: bà T1 ngã bị chấn thương sọ não, vỡ xương vòm sọ, xương nền sọ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, đụng dập nhu mô não, gãy xương sườn 2, 3, 4, 5, 6 bên trái, tổn thương màng phổi trái, màng phổi phải, chấn thương gan độ II, gãy ngành ngồi mu, chậu mu trái, gãy hai xương cẳng chân phải, xương cùng cụt lan vào khớp cùng chậu trái, gãy ngành chậu mu phải..., tỷ lệ tổn thương cơ thể 75%. Hành vi trên của bị cáo L đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2, 3, 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của ng□ời và ph□ơng tiện tham gia giao thông đ□ờng bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong điều kiện trời tối, có mưa, tầm nhìn bị hạn chế, không tuân thủ đúng quy định về tốc độ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã gây tai nạn với bà T1 khiển xe điều khiển xe đạp từ đường nhánh thôn N ra đường chính ĐH72 chếch chéo sang đường bên phải chiều xã A đi thị trấn A, làm bà T1 bị thương tích tổn thương cơ thể 75%. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại điều khiển xe đạp đi từ đường nhánh ra đường chính đã không chú quan sát, nhường đường cho xe mô tô do bị cáo điều khiển đi trên đường chính tới. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phù

hợp với Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất của người chăm sóc, bù đắp tổn thất về tinh thần, thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng, bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển số 17B5-645.60 là của bị cáo L; xe đạp mini, sơn màu xanh, sọt kim loại là của bà T1. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cho bị cáo L; xe đạp, sọt kim loại cho bà T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số C, Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 17/02/2022 cho Vũ Ngọc L, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Đối với đĩa DVD ghi hình có âm thanh hỏi cung bị cáo L được lưu cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2024).

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại bị cáo Vũ Ngọc L 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số C, Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 17/02/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện KSND tỉnh Thái Bình;
- Viện KSND huyện Quỳnh Phụ;
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã A, huyện Q.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC